

**THÔNG BÁO**

(V/v: Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản)

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-BVHTTDL ngày 10/04/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê của Khu Liên hợp thể thao quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-CTDĐT ngày 11/07/2023 của Cục Thể dục thể thao về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khu Liên hợp Thể thao Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KLHTTQG ngày 25/03/2024 của Khu Liên hợp thể thao quốc gia về việc phê duyệt giá khởi điểm đối với tài sản cho thuê của các hạng mục công trình của Sân vận động và Cung thể thao dưới nước tại Khu Liên hợp thể thao quốc gia để sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê;

Khu Liên hợp thể thao quốc gia (địa chỉ Tổ dân phố Tân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

**I. Đơn vị có tài sản đấu giá:**

**KHU LIÊN HỢP THỂ THAO QUỐC GIA**

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**II. Thông tin tài sản đấu giá:**

**1. Tài sản đấu giá là:**

STT	Vị trí tài sản	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)/năm	Thời hạn cho thuê
A	<b>HỆ THỐNG PHÒNG CHỨC NĂNG SÂN VẬN ĐỘNG</b>				
I	<b>Khán đài B</b>			<b>768.000.000</b>	
1	Phòng Bowling	B1	325	390.000.000	01-03 năm
2	Phòng Billiard 1	B2	80	96.000.000	

3	Phòng Billiard 2	B3	80	96.000.000	
4	Phòng chiếu phim	B4	155	186.000.000	
<b>II</b>	<b>Sảnh tầng 5</b>			<b>60.000.000</b>	
1	Ki ốt kính KĐ B	KT B5	50	60.000.000	01-03 năm
<b>III</b>	<b>Phòng làm việc khu văn phòng</b>			<b>765.000.000</b>	
1	Phòng 1	A1	26	78.000.000	01 năm
2	Phòng 2	A2	21	63.000.000	
3	Phòng 3	A3	26	78.000.000	
4	Phòng 4	A4	26	78.000.000	
5	Phòng 5	A5	26	78.000.000	
6	Phòng 6	A6	26	78.000.000	
7	Phòng 7	A7	26	78.000.000	
8	Phòng 8	A8	26	78.000.000	
9	Phòng 9	A9	26	78.000.000	
10	Phòng 10	A10	26	78.000.000	
<b>B</b>	<b>CUNG THỂ THAO DƯỚI NƯỚC</b>				
<b>I</b>	<b>Phòng chức năng tầng 1</b>			<b>73.200.000</b>	
1	Phòng 2	C2	16	19.200.000	01-03 năm
2	Phòng 3	C3	24	28.800.000	
3	Phòng bán vé	C4	21	25.200.000	
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.666.200.000</b>	
<i>Dịch vụ hỗ trợ: Hệ thống trang thiết bị đi kèm với công trình Khu vực dùng chung: hành lang lối đi lại, nhà vệ sinh</i>					

2. Tổng cộng giá khởi điểm của tài sản đấu giá là: **1.666.200.000 VND** (bằng chữ: Một tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí, lệ phí quản lý, sử dụng tài sản, .... (nếu có). Tất cả các loại phí, lệ phí và chi phí này do Người thuê được tài sản chịu trách nhiệm nộp.

### III. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản 2016, các tiêu chí quy định tại Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do Khu Liên hợp thể thao quốc gia quy định, cụ thể như sau:



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4,0</b>
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
<b>3</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã</b>	<b>4,0</b>
<b>4</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</b>	<b>4,0</b>
<b>5</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</b>	<b>3,0</b>
<b>6</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</b>	<b>3,0</b>
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
<b>1</b>	<b>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</b>	<b>6,0</b>
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0

THỂ T  
KH  
ÊN  
HỆ  
UỒ  
HỆ D



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7.2	Từ 03 nhân-viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>95</b>
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản do tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu của tổ chức đấu giá tài sản.

Tổ chức đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản của mình.

Tổ chức đấu giá tài sản được đánh giá xếp hạng 1 được lựa chọn: Là tổ chức đấu giá đáp ứng tất cả các tiêu chí và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí nêu trên cộng lại.

Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản được đánh giá có tổng số điểm cao bằng nhau thì Khu Liên hợp thể thao quốc gia xem xét, quyết định theo các tiêu chí vượt mức tối đa, tổ chức đấu giá tài sản nào có nhiều tiêu chí vượt mức tối đa sẽ được lựa chọn.

Khu Liên hợp thể thao quốc gia sẽ thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản được xếp hạng 1 đến làm việc và ký hợp đồng.

#### IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến 17 giờ 30 phút ngày 03/04/2024

- Địa điểm nộp, nhận hồ sơ: Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Khu Liên hợp thể thao quốc gia (địa chỉ: Tổ dân phố Tân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội).

- Cách thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp.

- Số điện thoại liên hệ: 0912106852.0984605888

- Số lượng hồ sơ: 01 bản chính.

**\*Lưu ý:**



- Người đến nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân/Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- Khu Liên hợp thể thao quốc gia không thông báo và không hoàn trả hồ sơ đối với những tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Khu Liên hợp thể thao quốc gia trân trọng thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: KHKD, VT



**GIÁM ĐỐC**

*Handwritten signature*  
**Nguyễn Trọng Hồ**

